

Số : 445 /TB-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2022

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ của Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội được ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 20/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ đợt 2 năm 2022 theo các điều kiện như sau:

1. Ngành đào tạo: Giáo dục học - Mã số: 8140101

2. Chương trình, thời gian và hình thức đào tạo

2.1. Chương trình đào tạo: Theo định hướng nghiên cứu.

2.2. Thời gian đào tạo: 2 năm.

2.3. Hình thức đào tạo: chính quy

3. Chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh

3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh: 34

3.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

4. Điều kiện dự thi

4.1. Điều kiện văn bằng

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về văn bằng đại học sau đây:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; Đối với bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp thì phải có văn bản thẩm định và công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự thi. (Danh mục ngành gần, ngành khác và nội dung học bổ sung kiến thức được nêu ở phụ lục 1 của thông báo này)

4.2. Điều kiện ngoại ngữ



Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu trên khi có một trong những văn bằng chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy định tại Phụ lục I của thông báo này) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ chứng minh năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ tại một trong các điểm a,b,c mục 4.2 của Thông báo này có thể đăng ký tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào do Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội tổ chức.

4.3. Lí lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4.4. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

4.5. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn.

5. Nội dung thi tuyển:

- Môn 1: Lý luận và Phương pháp Giáo dục thể chất (môn chủ chốt)

- Môn 2: Sinh lý Thể dục thể thao

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên:

6.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

6.2. Chính sách ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn chủ chốt.

- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

7. Hồ sơ dự thi tuyển sinh

a) Đơn xin dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (mẫu 2a).

b) Phiếu đăng ký dự thi có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương (mẫu 3a).

c) Công văn/Quyết định cử đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan (nếu có)

d) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng (bảng điểm) đại học;

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;

f) Bản sao có chứng thực Giấy công nhận về văn bằng là bằng tốt nghiệp đại học do Trung tâm Công nhận Văn bằng - Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, đối với các trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp;

g) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;

h) Bản sao có chứng thực các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).

i) Bản sao chứng chỉ bổ sung kiến thức (nếu có).

k) Các công trình nghiên cứu, cá bài báo khoa học có liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đã được công bố (nếu có)

k) Hai ảnh cỡ 4x6 trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi dự thi (cùng loại với ảnh được xác nhận trong Phiếu dự tuyển).

(Hồ sơ dự thi tuyển sinh, thí sinh có thể tải theo địa chỉ: [www.dhsptdtthanoi.edu.vn/thông tin đào tạo sau đại học/ hồ sơ tuyển sinh thạc sĩ năm 2022](http://www.dhsptdtthanoi.edu.vn/thong-tin-dao-tao-sau-dai-hoc/hồ-sơ-tuyển-sinh-thạc-sĩ-năm-2022))

8. Thời gian nhận hồ sơ, học bổ sung kiến thức, đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh), ôn tập và thi tuyển

8.1. Thời gian nhận hồ sơ

- Từ ngày ra thông báo đến ngày 13/11/2022 (Riêng đối với những thí sinh phải học bổ sung kiến thức nộp hồ sơ trước ngày 10/9/2022)

- Hồ sơ đăng ký dự thi có thể nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ: Khoa Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. Điện thoại: 0789308338

8.2. Thời gian học bổ sung kiến thức và ôn tập:

- Thời gian học bổ sung kiến thức từ ngày 12/9 đến ngày 13/11/2022
- Thời gian ôn tập kiến thức từ ngày 14/11/2021 đến ngày 24/11/2022

8.3. Thời gian thi tuyển và tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) đầu vào cho các thí sinh chưa có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu tại điểm a,b,c mục 4.2 của Thông báo này: Dự kiến vào các ngày 26 và 27/11/2022

9. Lệ phí đăng ký ôn thi và dự thi:

- Lệ phí học bổ sung kiến thức: 200.000đ/01 tín chỉ
- Lệ phí đăng ký dự thi : 60.000đ/hồ sơ
- Lệ phí thi : 330.000 đ/thí sinh
- Lệ phí ôn tập :1.100.000 đ/thí sinh

9. Học phí đào tạo: Học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội được xác định trên nghị định 81/2021 NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Dự kiến mức học phí năm học 2022-2023 là 14.400.000 đồng/ Học viên

10. Thời gian nhập học: Dự kiến 18 -20/12/2022.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Khoa đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội, Xã Phụng Châu, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Điện thoại: 0789308338 - Websit: www.dhsptdthanoi.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- CTHĐT, Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Websit Trường;
- Các đơn vị trong toàn trường (để ph/h);
- Thí sinh;
- Lưu VT, K.ĐTSDH.



PGS.TS. Nguyễn Duy Quyết

PHỤ LỤC I

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác và các học phần bổ sung kiến thức dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ ngành giáo dục học của Trường Đại học sư phạm TĐTT Hà Nội

(Ban hành kèm theo Thông báo số 445/TB-ĐHSPTĐTT HN ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội)

TT	Ngành/ chuyên ngành phù hợp	Các HP bổ sung kiến thức
1	Ngành đúng - Tốt nghiệp Đại học ngành Giáo dục thể chất - Ngành tốt nghiệp đại học có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất của trường ĐHSPTĐTT Hà Nội dưới 10% tổng số tiết học hoặc ĐVHT hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức
2	Ngành gần - Ngành Quản lý TĐTT, Y học TĐTT, Quản lý giáo dục, Giáo dục học (đào tạo đại học từ ngành khác ngành Giáo dục thể chất) - Các ngành đào tạo giáo viên có mã ngành bắt đầu 71402; Ngành tốt nghiệp Đại học có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất của trường ĐHSPTĐTT Hà Nội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc ĐVHT hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức trước khi dự thi, với số lượng 9 tín chỉ, gồm các học phần: 1. Sinh lý TĐTT: 3 tín chỉ 2. Lý luận và phương pháp GDTC: 4 tín chỉ 3. Thể thao trường học: 2 tín chỉ
3	Ngành khác Ngành tốt nghiệp Đại học là ngành khác có chương trình đào tạo khác chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất của trường ĐHSPTĐTT Hà Nội từ 40% trở lên tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành.	Thí sinh phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức trước khi dự thi với số lượng 25 TC, gồm các HP: 1. Thể thao trường học: 2 TC 2. Sinh lý TĐTT: 3 TC 3. Lý luận và phương pháp GDTC: 4 TC 4. Y học TĐTT: 2 TC 5. Quản lý TĐTT: 2 TC 6. Giáo dục học TĐTT: 2 TC 7. Tâm lý học TĐTT: 2 TC 8. Chuyên ngành (chọn 1/11 chuyên ngành sau: Điền kinh, Thể dục, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Bóng bàn, Quần vợt, Đá cầu, Võ, Bơi, Cờ vua): 8 TC

PHỤ LỤC II

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương **Bậc 3 và **Bậc 4** khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 445 /TB-ĐHSPTDTHN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe-Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 3)
4	Tiếng Trung	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

10